

Số: 06/2023/QĐST-DS

Sông Hình, ngày 12 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV N (Gọi tắt là A2). Trụ sở: Số B đường L, Phường T, Quận B, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam huyện N; Trụ sở: 13 T, thị trấn H huyện S, tỉnh Phú Yên. Do ông Phạm Toàn V – Chức vụ Tổng giám đốc làm đại diện theo pháp luật. Do Lê Hoàng A – Chức vụ Giám đốc chi nhánh huyện S làm người đại diện theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của ông Phạm Toàn V.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy A1, sinh năm 1991 và bà Thân Thị Tuyết M, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Duy A1 và bà Thân Thị Tuyết M thừa nhận hiện còn nợ và chấp nhận trả cho A2 số nợ vay ngày 16/9/2020 gốc là 200.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày hoà giải (04/5/2023): trong hạn là 3.733.333 đồng, nợ lãi quá

hạn 21.466.667 đồng. Tổng cộng là 225.200.000 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải (04/5/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp anh **Nguyễn Duy A1** và bà **Thân Thị Tuyết M** không trả nợ thì **A2** có quyền tự mình hoặc yêu cầu Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại các thửa đất 73, 17 tờ bản đồ số 44, 49; địa chỉ: **Thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên**; Diện tích 8.727m²; trong đó có 400m² đất ở và 8.327m² đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG691082, AG 091083 do UBND **huyện S** cấp ngày 08/12/2006, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H03997, H03998 để thu hồi nợ.

- Về án phí:

+ Bà **Thân Thị Tuyết M** và anh **Nguyễn Duy A1** tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí và có đơn xin miễn một phần án phí vì lý do tình hình dịch bệnh dẫn đến kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn cho ông **Nguyễn Duy A1** và bà **Thân Thị Tuyết M** 50% tiền án phí. Bà **Thân Thị Tuyết M** và anh **Nguyễn Duy A1** còn phải chịu 2.815.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho **A2** số tiền tạm ứng án phí 6.444.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001260 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- Chi cục THA huyện Sông Hinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Lưu Chúc

